

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 07-5-2021.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.
2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 871/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thanh Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 4, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Tấn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 4, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thanh Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Tấn T kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn anh Trần Tấn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 08/11/2018 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công việc buôn bán, thu nhập bình quân một tháng khoảng 10.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Anh Trần Tấn T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thanh Tr.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo về quyền, lợi ích và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thanh Tr đối với bị đơn anh Trần Tấn T, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh T.

Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 08/11/2018 hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng, chị Tr yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Phương A. Xét cháu Phương A đang do chị Tr nuôi dưỡng, chị Tr có chỗ ở và việc làm ổn định nên đề nghị xử giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đào Thanh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thanh Tr và anh Trần Tấn T tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 23 ngày 10/5/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị Tr trình bày thời gian chung sống, chị và anh T thường xảy ra mâu thuẫn và cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Tr đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2020 cho đến nay. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Tr và anh T đến Tòa án để ghi nhận ý kiến nhằm hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh T không có mặt, không cung cấp lời khai cho Tòa án chứng tỏ anh T không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tr đối với anh T, xử cho chị Tr ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 08/11/2018.

Xét thấy, cháu Phương A chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ và chị Tr cũng là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cháu Phương A cho chị Tr được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với việc cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đào Thanh Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Tấn T, do đó chị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thanh Tr đối với bị đơn anh Trần Tấn T về ly hôn, tranh chấp về con chung.

1. Xử cho chị Đào Thanh Tr ly hôn anh Trần Tấn T.

2. Về con chung: Chị Đào Thanh Tr và anh Trần Tấn T có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 08/11/2018.

Xử giao cháu Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 08/11/2018 cho chị Đào Thanh Tr được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Tr và anh T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004881 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị Tr đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thanh Tr và anh Trần Tấn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND xã LA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Đào Minh Hoàng

